

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Xuân B, sinh năm 1994, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ: Hồ Thị Mỹ Q và 02 người con sinh năm 2019 và 2021; tiền án: Ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 05/2022/HSST, bị cáo đã chấp hành xong, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay; “có mặt”.

- Người bị hại:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1978 “có đơn xin vắng mặt”;

2. Ông Lương Văn L, sinh năm 1985 “có đơn xin vắng mặt”;

Cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- Người tham gia tố tụng khác:

* *Người làm chứng:* Anh Đỗ Xuân K1, sinh ngày 27/6/2006 “có đơn xin vắng mặt”;

Cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện hợp pháp bà Lê Thị H, sinh năm 1978 (là mẹ của Đỗ Xuân K1); cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Mai Xuân B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, B đi bộ xung quanh khu vực thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để tìm nhà nào có tài sản sơ hở sẽ lấy trộm. Khi B đi đến nhà bà Lê Thị H ở cùng thôn, cách nhà B khoảng 200m thì phát hiện nhà bà H không đóng cổng, cửa bên hông đang mở, B đứng lại nhìn vào trong nhà thì thấy có 02 chiếc xe mô tô đang dựng trong phòng bên hông nhà, B liền đi vào lấy trộm, khi đi đến cửa phòng, B để đôi dép xốp của mình ở ngoài rồi đi vào trong phòng dắt xe mô tô, biển số 93H1 – 282.75 ra ngoài. B dắt xe ra cửa bếp, lúc này B nhìn thấy 01 đôi dép màu đen, loại xỏ ngón có 02 quai để ở gần cửa ra vào liền đi đến xỏ chân vào đôi dép rồi tiếp tục dắt xe ra ngoài. Khi B dắt xe ra khỏi cửa, lúc này Đỗ Xuân K1, sinh năm: 2006 (con trai bà H) đang ở trong nhà phát hiện, B liền để xe lại và bỏ chạy ra vườn tiêu, khi chạy đến hàng rào lưới B40, B để đôi dép lại và trèo qua hàng rào lưới B40 ra ngoài rồi bỏ trốn đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Cùng ngày 30/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B thu giữ 01 đôi dép xốp, xỏ ngón màu xanh và xe mô tô, biển số 93H1 – 282.75 để phục vụ công tác điều tra.

Đến ngày 07/9/2023, Mai Xuân B đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/8/2023. Ngoài ra, B còn khai nhận khoảng tháng 6/2023, B đi bộ đến nhà Lương Văn L ở cùng thôn thì phát hiện nhà của ông L đóng cửa không có ai ở nhà nên B đi vào hông bên trái rồi đi vòng ra phía sau nhà thì thấy 01 máy cưa màu vàng nhãn hiệu Stihl nên B lấy trộm đem đi bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số: 93H1 – 282.75 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 37 ngày 20/10/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận 01 máy cưa nhãn hiệu Stihl có giá trị 750.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Mai Xuân B về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Xuân B từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo B có nghĩa bồi thường cho người bị hại ông Lương Văn L số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại bà Lê Thị H không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, biển số 93H1 – 282.75 bà Lê Thị H là chủ sở hữu nên ngày 31/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho bà H.

Đối với đôi dép xỏ, xỏ ngón màu xanh là của Mai Xuân B sử dụng khi trộm cắp tài sản, đôi dép không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với đôi dép xỏ ngón mà Mai Xuân B lấy trộm của bà Lê Thị H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được. Đôi dép đã cũ, không còn giá trị nên bà H không yêu cầu bồi thường.

Đối với máy cưa hiệu Stihl mà Mai Xuân B đã trộm cắp của ông Lương Văn L đã bán cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình có thời gian chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Do muốn có tiền tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến ngày 07/9/2023, Mai Xuân B đã lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa màu vàng hiệu Stihl của ông Lương

Văn L và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số: 93H1-282.75 của bà Lê Thị H ở tại thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản B chiếm đoạt là 10.750.000 đồng.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Mai Xuân B so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Xuân B sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra tự thú và đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Mai Xuân B là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 05/2022/HSST ngày 25/02/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Nhưng từ tháng 6/2023 đến ngày 07/9/2023, bị cáo B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo B là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Mai Xuân B là người có nghề nghiệp làm nông, không có thu nhập thường xuyên. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Xuân B.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với Mai Xuân B. Xét

thấy, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo B thực hiện đã hoàn thành, cụ thể, bị cáo B đã dắt xe mô tô, biển số 93H1 – 282.75 đang dựng trong phòng ra ngoài. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Mai Xuân B từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại ông Lương Văn L yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo B đồng ý bồi thường cho người bị hại ông Lương Văn L số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc thiệt hại về tài sản do bị cáo B gây ra cho người bị hại ông Lương Văn L trong thực tế là có thực và bị cáo cũng đã thừa nhận nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông Lương Văn L.

- Đối với người bị hại bà Lê Thị H, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, bà H không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô, biển số 93H1 – 282.75 bà Lê Thị H là chủ sở hữu nên ngày 31/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với đôi dép xộp, xỏ ngón màu xanh là của Mai Xuân B sử dụng khi trộm cắp tài sản, đôi dép không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đôi dép xỏ ngón mà Mai Xuân B lấy trộm của Lê Thị H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được. Đôi dép đã cũ, không còn giá trị nên bà H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với máy cưa hiệu Stihl mà Mai Xuân B đã trộm cắp của Lương Văn L đã bán cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với đối tượng đã mua máy cưa do Mai Xuân B trộm cắp mà có, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân B phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mai Xuân B phải bồi thường cho người hại ông Lương Văn L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xỏp, xỏ ngón màu xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.)

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Xuân B phải chịu 200.000 đồng (Hai

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công